

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 18 - 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T1, sinh năm 1995 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm .., xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị X và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Ngọc T1 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 01 bị hại, 07 người đại diện hợp pháp của bị hại và 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T1 là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2020, T1 đến nhà anh Trần Đại L, sinh năm 1988 trú tại xóm ..., xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình để chơi. Do có mối quan hệ thân thiết với gia đình và có nhu cầu sử dụng xe nên T1 đã tự ý lấy xe ô tô biển kiểm soát 35A-177... của chị Trần Thị T2, sinh năm 1993 là em của anh L đang để ở ngoài sân, chìa khóa đang ở trong xe để đi về nhà. Chiếc xe ô tô này chị T2 giao cho anh L quản lý và sử dụng. Khi T1 lấy xe anh L đang ngủ chỉ có bà Cao Thị T3, sinh năm 1958 mẹ anh L biết. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô từ nhà xuống thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình để mua đồ đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi T1 đang điều khiển xe đi trên quốc lộ 12B để về nhà đến đoạn đường thuộc xóm ..., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình do không tập trung, không chú ý quan sát đường nên khi phát hiện phía trước đầu xe cách khoảng 3 đến 4 mét có xe mô tô biển kiểm soát 35F4-15... do anh Nguyễn Văn T4 điều khiển chở mẹ là bà Trần Thị B đi cùng chiều, T1 điều khiển xe đi sang bên trái để tránh nhưng do không tập trung và khoảng cách quá gần nên đã không kịp đánh lái, đầu xe bên trái ô tô đã đâm vào đuôi xe mô tô do anh T4 điều khiển làm anh T4 và bà B ngã ra đường. Sau khi gây tai nạn xe ô tô tiếp tục kéo rê xe mô tô đi một đoạn đường mới dừng lại. Hậu quả bà B bị thương nặng được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong. Anh T4 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình sau đó được chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị đến ngày 05/5/2020 thì xuất viện. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 20 ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận về nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị B: Trên tử thi có các tổn thương xây sát, rách dập da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, vai, chi trên và chi dưới. Gãy kín phức tạp hai xương cẳng chân phải. Đứt hoàn toàn động mạch chày phải. Nguyên nhân chết là mất máu cấp tính do đứt động mạch chày.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 ngày 13/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % tổn hại sức

khỏe của anh Nguyễn Văn T4 để làm căn cứ xử lý. Anh T4 đã có đơn xin từ chối giám định và không có đề nghị gì.

Sau khi sự việc xảy ra Trần Ngọc T1 đã bồi thường cho đại diện gia đình bà Trần Thị B số tiền 100.000.000 đồng, cho anh T4 số tiền 195.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà B và anh T4 đã nhận tiền và không yêu cầu về vấn đề bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Ngọc T1.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 35A-177..., Trần Ngọc T1 đã bồi thường toàn bộ chi phí sửa xe cho chị Trần Thị T2, chị T2 không có yêu cầu gì thêm. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35F4-15..., anh T4 không có yêu cầu T1 bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án này với hình phạt 16 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam 14/5/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 bị cáo Trần Ngọc T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là nặng, bố bị cáo mới mất; một mình bị cáo nuôi vợ con mới sinh, là lao động chính trong gia đình; trước khi phạm tội bị cáo thường xuyên hợp tác với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Nam Định tố giác tội phạm và bắt giữ nhiều đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định có xác nhận của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án này với hình phạt 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 31 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam 14/5/2020.

Bị cáo Trần Ngọc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi số 20 ngày 21/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 13/4/2020 tại quốc lộ 12B đoạn đường thuộc xóm ..., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Ngọc T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-

177... không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định pháp luật, không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô đã đâm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 35F4-15.. do anh Nguyễn Văn T4 điều khiển chở bà Trần Thị B đi cùng chiều phía trước làm bà Bùi tử vong, anh T4 bị thương nặng, xe ô tô biển kiểm soát 35A-177... và xe mô tô biển kiểm soát 35F4-1593 bị hư hỏng nặng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Trần Ngọc Thái, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động tới thăm hỏi, chia sẻ đau buồn, lo ma chay cho người bị hại và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Trần Thị B số tiền 100.000.000 đồng và anh Nguyễn Văn T4 số tiền 195.000.000 đồng. Đồng thời gia đình bà B và anh T4 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét căn cứ tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định có công văn số 599/CV-PC04xác nhận trước khi bị cáo bị bắt giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Trần Ngọc T1 đã thường xuyên hợp tác với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định tố giác và cung cấp nhiều thông tin có giá trị về một số đối tượng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định. Các thông tin của Trần Ngọc T1 cung cấp giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định triệt phá, bắt giữ các đối tượng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy phức tạp trên địa bàn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo Trần Ngọc T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới xuất

hiện tại cấp phúc thẩm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T1 là phù hợp với các quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thái 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt đã tuyên của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2020/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc T1** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 31 (ba mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam 14/5/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/01/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện K (4 bản);
 - VKSND huyện K (1 bản);
 - CA huyện K (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện K (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Tô Văn Thịnh